

VFS

Báo cáo chiến lược

Tháng 7/2015

06/07/2015



NỘI DUNG

1. Ví mô tháng 06/2015	Trang 02
2. Chỉ số giá cả hàng hóa thế giới	Trang 12
3. CHUYÊN ĐỀ: Giá cao su tự nhiên	Trang 13
4. Thị trường chứng khoán tháng 06/2015	Trang 15
5. Nhận định xu hướng tháng 07/2015	Trang 18

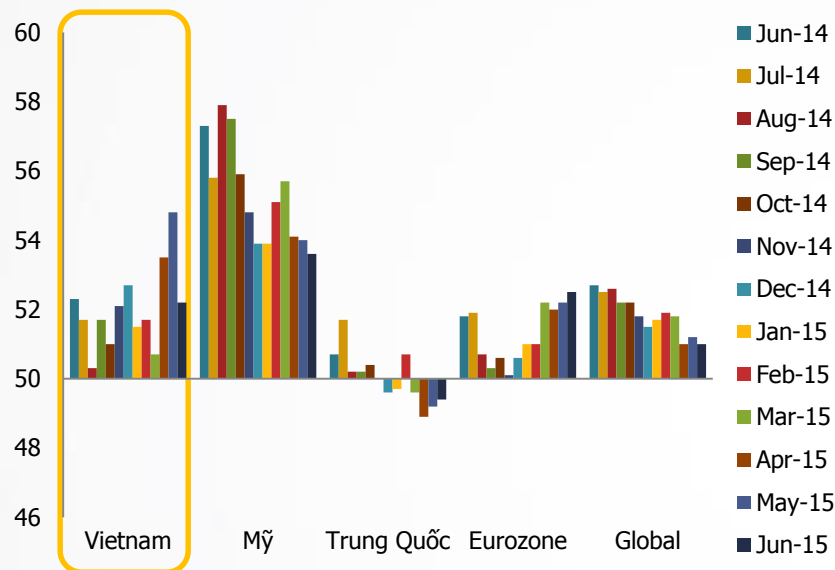
Tóm tắt diễn biến vĩ mô tháng 06/2015:

- Kinh tế toàn cầu tiếp tục cải thiện nhưng mức độ yếu dần.
- Trong nước, tăng trưởng kinh tế tiếp tục phục hồi tích cực khi GDP 6 tháng đạt mức cao nhất trong cùng kỳ 5 năm qua, với đóng góp quan trọng từ khu vực sản xuất, nhất là công nghiệp chế biến chế tạo.
- Tiêu dùng tăng trưởng tốt và cao hơn nhiều so với mức tăng cùng kỳ các năm 2011-2014. Niềm tin tiêu dùng lên mức cao kỷ lục.
- Đầu tư toàn xã hội tăng, tín dụng đối với toàn nền kinh tế tăng trưởng nhanh từ những tháng đầu năm. Ổn định vĩ mô được duy trì, lạm phát ở mức thấp. Hệ thống tài chính ổn định, thanh khoản đảm bảo dù tăng trưởng huy động chậm dần.
- Tuy nhiên nền kinh tế vẫn còn tồn tại một số khó khăn như: khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng chậm, nhập siêu tăng cao tạo áp lực ổn định tỷ giá, FDI tăng thấp, phát hành trái phiếu Chính phủ khó khăn.

Tóm tắt diễn biến thị trường và nhận định:

- VNINDEX tăng 4.1%, HNXINDEX tăng 2.1% so với cuối tháng trước. Thanh khoản giai đoạn 2 tuần đầu tháng cải thiện mạnh, sau đó sụt giảm vào nửa cuối tháng.
- Chứng khoán là ngành có mức tăng mạnh trong tháng. Tiếp theo là ngành Ngân hàng, Sản xuất tôn thép... Dịch vụ lưu trú & giải trí, Sản xuất Nông Lâm Ngư Nghiệp... là những ngành có mức giảm mạnh nhất trong tháng.
- Thị trường bước vào tháng 7 với giao dịch tích cực sau thông tin Chính phủ chính thức ban hành Nghị định 60. Tuy vậy, diễn biến tích cực này chưa diễn ra đồng đều trên toàn thị trường mà có sự phân hoá khá mạnh. Dòng tiền lớn chủ yếu tập trung đẩy giá các cổ phiếu vốn hoá lớn ngành Ngân hàng, chứng khoán...
- Chúng tôi cho rằng, trong bối cảnh tâm lý thị trường còn khá thận trọng hiện tại, biến động thị trường thời gian tới sẽ phụ thuộc nhiều vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt. Triển vọng tăng điểm của thị trường trong trung & dài hạn mặc dù vẫn ở mức tích cực nhưng rủi ro điều chỉnh đang gia tăng khi áp lực chốt lời ngắn hạn diễn ra. Thị trường nhiều khả năng sẽ có sự phân hoá với dòng tiền tập trung vào nhóm những cổ phiếu được kỳ vọng sẽ nổi room và các cổ phiếu hé lộ kết quả kinh doanh Quý 2 tốt.

CHỈ SỐ PMI LĨNH VỰC SẢN XUẤT THẾ GIỚI



Nguồn: HSBC, Markit, VFS tổng hợp

Các chỉ số chính:

- Sản lượng sản xuất đạt 51.3 điểm, giảm từ 51.9 điểm ở tháng trước
- Đơn đặt hàng mới đạt 51.5 điểm, tăng từ 51.3 điểm của tháng trước
- Đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng từ 49.9 tháng trước lên 50.8 điểm
- Việc làm mới đạt 51 điểm, tăng nhẹ từ mức 50.9 của tháng trước
- Giá đầu vào giữ nguyên mức ở mức 52.4 điểm
- Giá đầu ra đạt 50.2 điểm, giảm so với 50.4 điểm của tháng trước

Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất toàn cầu tháng 06/2015 đạt 51.0 điểm, tụt nhẹ so với mức 51.2 điểm của tháng trước và xuống gần mức thấp nhất kể từ tháng 7/2013.

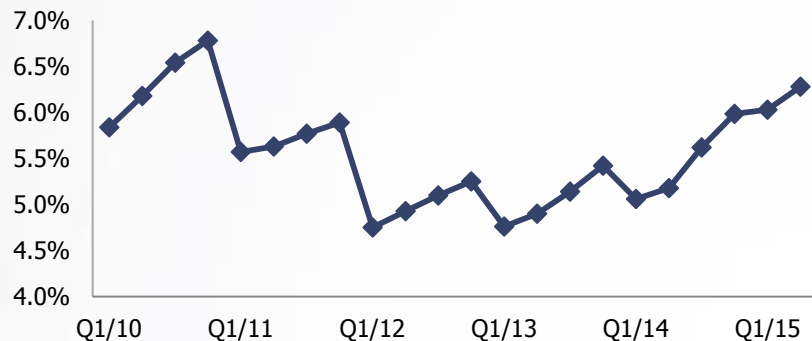
Tăng trưởng trong sản xuất và lượng đơn đặt hàng mới bình quân quý 2 là yếu nhất kể từ quý 2/2013, cho thấy rõ hơn sự trầm lắng của ngành trong những tháng gần đây.

Tại Mỹ và Anh, sản xuất tiếp tục mở rộng nhưng mức độ đã thuyên giảm so với mức tăng mạnh mẽ trong những tháng đầu năm. Nhật Bản cũng tăng nhẹ tháng thứ 2 liên tiếp. Khu vực Eurozone tiếp tục cải thiện tích cực. Các thị trường mới nổi chính, sản lượng sản xuất giảm nhẹ tại Trung Quốc và Nga, trong khi tăng ở Ấn Độ, Mexico. Tại Brazil, suy giảm vẫn khá trầm trọng.

Điểm sáng trong lĩnh vực sản xuất toàn cầu tháng 6 là lượng đơn hàng xuất khẩu mới đã tăng trở lại sau khi gián đoạn trong tháng 5. Số lượng việc làm mới tiếp tục tăng tháng thứ 23 liên tiếp với mức tăng khá ổn định. Về mặt giá cả, giá đầu vào bình quân tăng tháng thứ 4 liên tiếp và giá bán đầu ra cũng nhích cao hơn tháng thứ 2 liên tiếp.

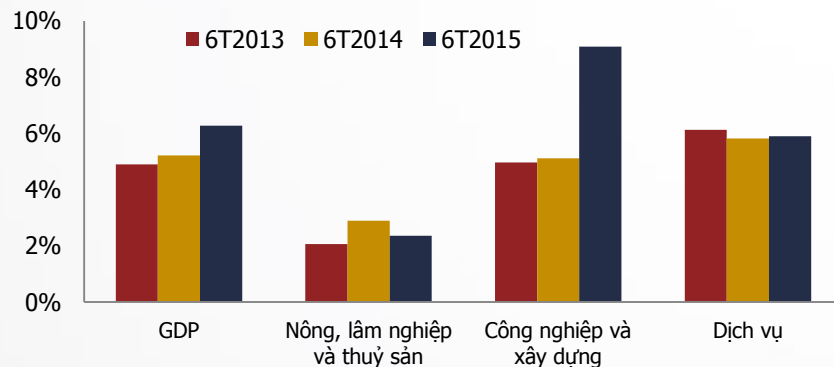
Những dấu hiệu của sự gia tăng mạnh hơn trong nhu cầu thời điểm giữa năm sẽ giúp hồi phục tăng trưởng sản xuất trong những tháng tới và điều này sẽ còn tùy thuộc vào mức độ giải quyết hàng tồn kho.

TĂNG TRƯỞNG GDP THEO QUÝ SO VỚI CÙNG KỲ



Nguồn: Tổng cục Thống kê, VFS tổng hợp

TĂNG TRƯỞNG GDP QUÝ 1 THEO KHU VỰC KINH TẾ



Nguồn: Tổng cục Thống kê, VFS tổng hợp

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm ước tăng 6.28% so với cùng kỳ năm 2014. Đây là mức tăng cao nhất trong vòng 5 năm qua, trong đó quý 1 tăng 6.08%, quý 2 tăng 6.44%.

Khu vực nông, lâm và thủy sản tăng thấp với mức tăng 2.36% (thấp hơn mức tăng 2.90% của cùng kỳ năm 2014) và đóng góp 0.42 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Trong đó, ngành nông nghiệp và thủy sản khá khó khăn do chịu ảnh hưởng bất lợi từ thời tiết và thị trường xuất khẩu, nhiều khả năng sẽ tạo áp lực lên tăng trưởng kinh tế những tháng cuối năm.

Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9.09%, cao hơn nhiều mức tăng cùng kỳ một số năm trước và có đóng góp đóng góp quan trọng cho mức tăng chung với 2.98 điểm phần trăm.

Khu vực dịch vụ tăng 5.90% (xấp xỉ mức tăng 5.82% cùng kỳ năm trước) và đóng góp 2.22 điểm phần trăm.

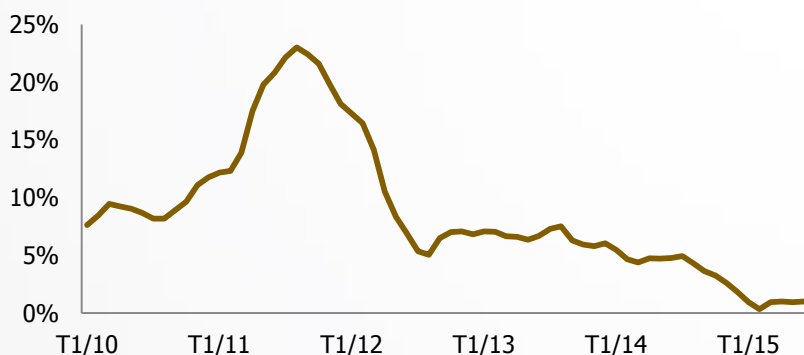
Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 vừa qua, Thủ tướng tiếp tục ra sức chỉ đạo các bộ, ngành phấn đấu cả năm đạt hoặc vượt mức mục tiêu tăng trưởng GDP 6.2%. Với đà phục hồi hiện nay, Ủy Ban Giám Sát Tài Chính Quốc Gia dự báo tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm 2015 có thể đạt 6.3% và cả năm 2015 khoảng 6.5%.

TĂNG TRƯỞNG CPI SO VỚI THÁNG TRƯỚC



Nguồn: Tổng cục Thống kê, VFS tổng hợp

TĂNG TRƯỞNG CPI SO VỚI CÙNG KỲ (THEO THÁNG)



Nguồn: Tổng cục Thống kê, VFS tổng hợp

Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 06 tăng 0.35% so với tháng trước, là tháng tăng cao nhất kể từ đầu năm 2015 và cũng là tháng 6 có mức tăng cao nhất trong 4 năm gần đây.

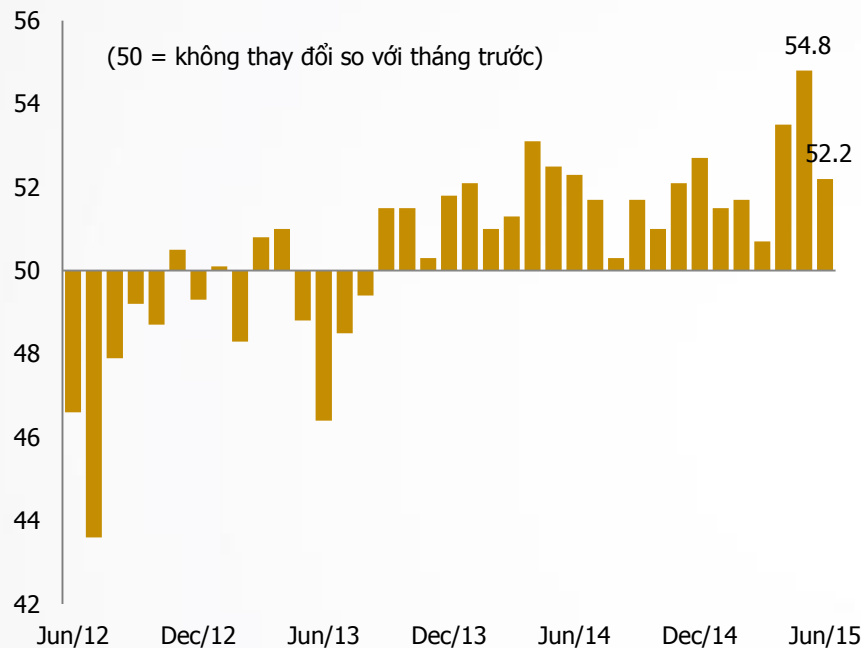
CPI tháng 6 tăng mạnh có sự đóng góp lớn từ nhóm giao thông với mức tăng 3.54% do các đợt điều chỉnh tăng giá xăng tư ngày 20/5 (tăng 1,200 đồng/lít) và tăng giá dầu diesel các ngày 21/5 và 4/6 (tổng cộng tăng 640 đồng/lít), góp phần làm tăng CPI chung khoảng 0.3%.

Cùng với đó, giá dịch vụ y tế TP.HCM được điều chỉnh tăng từ ngày 1/6 làm cho giá dịch vụ y tế cả nước tăng 0.43% (tác động tăng 0.02% CPI chung). Thời tiết nắng nóng khiến nhu cầu dùng điện cao làm giá điện sinh hoạt tăng 1.52%, góp phần làm CPI cả nước tăng khoảng 0.04%. Nhu cầu du lịch cũng tăng cao ở mức 1.12% so với tháng trước.

Các nhóm khác có chỉ số giá tăng thấp hoặc giảm: May mặc, mũ nón, giày dép +0.17%; thiết bị và đồ dùng gia đình +0.12%; giáo dục không thay đổi; bưu chính viễn thông và hàng ăn, dịch vụ ăn uống cùng giảm 0.03%.

Tổng kết, CPI tháng 06/2015 tăng 0.55% so với tháng 12/2014 và tăng 1% so với cùng kỳ năm trước, bình quân 06 tháng đầu năm tăng 0.86% so với cùng kỳ. Đây được coi là mức tăng thấp so với mục tiêu giữ lạm phát ở mức 5% trong năm nay.

CHỈ SỐ PMI LĨNH VỰC SẢN XUẤT VIỆT NAM



Nguồn: HSBC

Những điểm nổi bật:

- Mức tăng sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới yếu hơn.
- Mức tăng chi phí vẫn yếu.
- Việc làm tăng nhẹ.

Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 06/2015 đạt 52.2 điểm, giảm từ mức 54.8 điểm của tháng trước, cho thấy các điều kiện sản xuất kinh doanh tiếp tục được cải thiện, mặc dù mức độ là yếu so với mức tăng mạnh của tháng 4 và tháng 5.

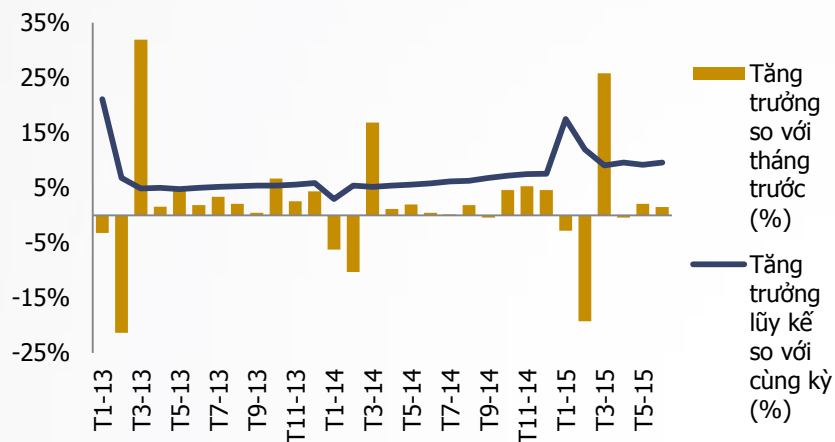
Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng, nhưng tốc độ tăng đã chậm lại và là chậm nhất kể từ tháng 3/2015. Trong khi đó, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đã giảm lần đầu tiên trong bốn tháng qua với tốc độ giảm là mạnh nhất kể từ tháng 7/2013.

Số lượng việc làm mới tiếp tục tăng tuy nhiên mức tăng đã chậm lại thành mức yếu nhất của 3 tháng qua. Giá cả đầu vào tăng tháng thứ hai liên tiếp với tốc độ tăng nhẹ hơn tháng 5, các công ty tiếp tục giảm nhẹ giá cả đầu ra.

Hoạt động mua hàng tiếp tục tăng mạnh trong tháng 6 với tốc độ nhanh nhất trong lịch sử chỉ số. Trong khi đó, tồn kho thành phẩm đã giảm, kết thúc chuỗi tăng 2 tháng qua.

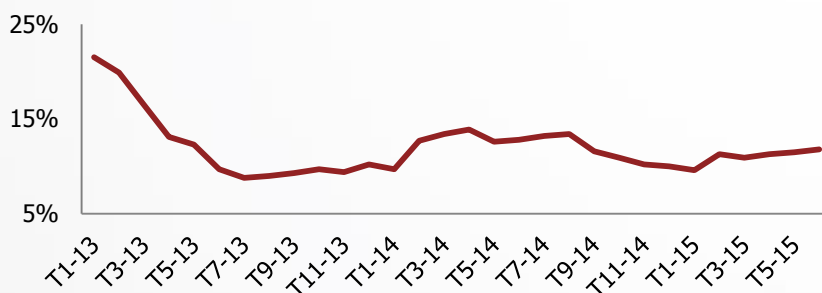
Tổng kết, lĩnh vực sản xuất Việt Nam tháng 6 nhìn chung vẫn tích cực. Điều quan ngại là sự sụt giảm trong số lượng đơn hàng xuất khẩu mới khi các công ty cho biết nhu cầu của khách hàng nước ngoài đã yếu đi. Tuy nhiên, việc các công ty tiếp tục tăng số lượng việc làm và hoạt động mua hàng cho thấy nhìn chung họ vẫn lạc quan về triển vọng sắp tới.

CHI SỐ SẢN XUẤT TOÀN NGÀNH CÔNG NGHIỆP IIP



Nguồn: Tổng cục Thống kê

TỒN KHO SO VỚI CÙNG THỜI ĐIỂM NĂM TRƯỚC



Nguồn: Tổng cục Thống kê

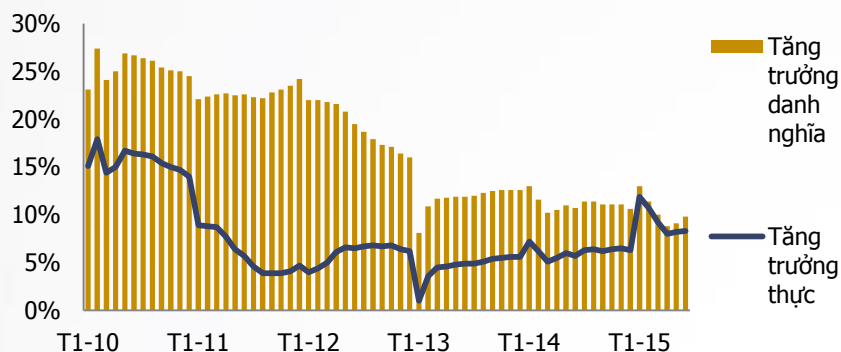
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 6 tăng cao, với mức tăng ước tính 11.1% so với cùng kỳ năm 2014. Tính chung 06 tháng đầu năm ước tăng 9.6% (trong đó quý 1 tăng 9.3%, quý 2 tăng 10.2%), là mức tăng cao hơn nhiều cùng kỳ một số năm gần đây.

Trong đó, đóng góp lớn nhất vào mức tăng chung đến từ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo khi tăng 10% (cao hơn mức 7.8% cùng kỳ năm trước) và đóng góp 7.0 điểm phần trăm mức tăng chung. Ngành khai khoáng cũng có mức tăng cao 8.2% trong khi cùng kỳ năm 2014 là giảm 2.5%, đóng góp 1.7 điểm phần trăm.

Tính đến ngày 01/06/2015, tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11.8% so với cùng kỳ, thấp hơn mức tăng 12.8% của cùng thời điểm năm trước. Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 6.6%.

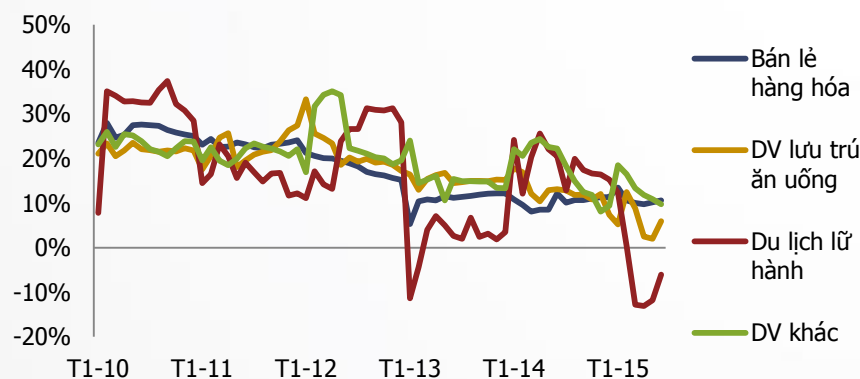
Dự báo về tình hình sản xuất công nghiệp những tháng cuối năm, đại diện Bộ Công Thương cho biết những nhóm hàng như may mặc, da giày, điện tử... kỳ vọng sẽ phát triển tốt và đóng góp không nhỏ vào mức tăng trưởng chung. Tuy nhiên, tăng trưởng ngành công nghiệp 6 tháng cuối năm cũng sẽ đứng trước một số rủi ro khi sự hồi phục kinh tế thế giới còn yếu, thị trường tiêu thụ đang bị thu hẹp.

TĂNG TRƯỞNG TỔNG DOANH THU BÁN LẺ LŨY KẾ



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU BÁN LẺ THEO NGÀNH



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

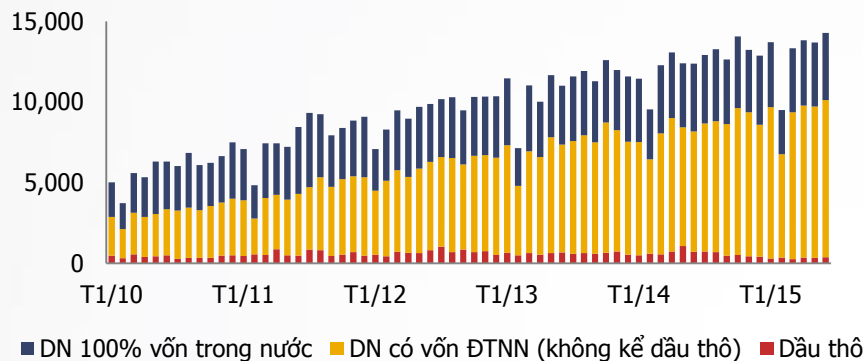
Diễn biến tiêu dùng trong nước tiếp tục chuyển biến tích cực hơn, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 06 ước đạt 266.7 nghìn tỷ đồng, tăng 1.5% so với tháng trước và tăng 9.2% so với cùng kỳ năm trước. Niềm tin tiêu dùng trong nước cải thiện trong tháng 6 khi tăng 2.9 điểm lên mức 143.1 điểm, là mức cao kỷ lục trong lịch sử khảo sát của ANZ từ đầu năm 2014.

Tính chung 06 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ ước đạt 1,572.1 nghìn tỷ đồng, tăng 9.8% so với cùng kỳ, loại trừ yếu tố giá tăng 8.3%, cao hơn nhiều so với mức tăng của cùng kỳ các năm 2011-2014. Trong đó, khu vực Nhà nước chiếm 11.1% tổng số và tăng 12.1% so với cùng kỳ 2014; khu vực ngoài Nhà nước chiếm 85.6% và tăng 9.4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 3.3% và tăng 11.6%.

Xét theo ngành kinh doanh, mức tăng mạnh nhất đến từ ngành bán lẻ hàng hóa (chiếm 75.9% tổng số) khi tăng 10.6% so với cùng kỳ năm trước. Các ngành còn lại: dịch vụ lưu trú, ăn uống chiếm 11.6% và tăng 5.9%; dịch vụ khác chiếm 11.6% và tăng 9.7%; du lịch lữ hành chiếm 0.9% và giảm 6.1%.

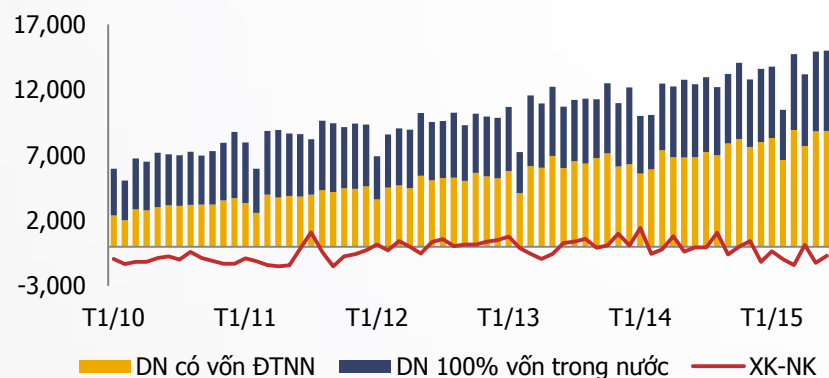
Điểm đáng lưu ý là trong 6 tháng đầu năm, lượng khách quốc tế đến Việt Nam đã sụt giảm nhiều với ước chỉ đạt gần 3.8 triệu lượt, giảm 11.3% so với cùng kỳ năm 2014.

XUẤT KHẨU THEO THÁNG (TRIỆU USD)



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

NHẬP KHẨU THEO THÁNG (TRIỆU USD)



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Xuất khẩu tháng 6 ước đạt 14.3 tỷ USD, tăng 4.4% so với tháng trước. Tính chung 06 tháng đầu năm, xuất khẩu ước đạt 77.7 tỷ USD, tăng 9.3% so với cùng kỳ năm 2014 và thấp hơn nhiều mức tăng 15.4% của 6 tháng năm 2014.

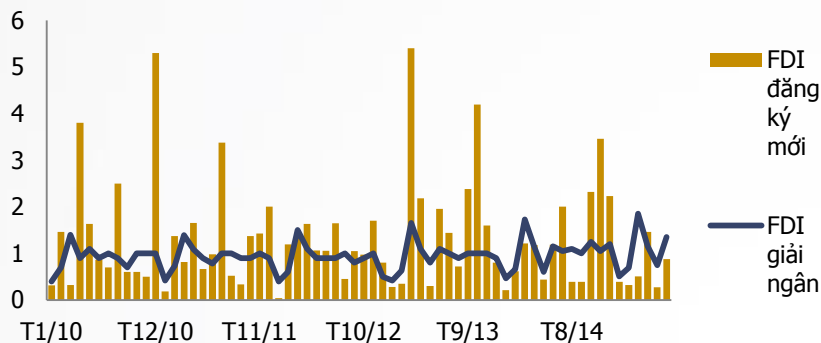
Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng cao: Điện thoại các loại và linh kiện +27.1%; hàng dệt may +9%; điện tử máy tính và linh kiện +60.4%; giày dép +21.9%... Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm mạnh: Dầu thô -45.7%; thủy sản -14.5%; cà phê -34.8%; gạo -8.9%...

Nhập khẩu tháng 6 ước đạt 15 tỷ USD, tăng 0.4% so với tháng trước. Tính chung 06 tháng đầu năm, nhập khẩu ước đạt 81.5 tỷ USD, tăng 17.7% so với cùng kỳ năm 2014 và cao hơn nhiều mức tăng 10.5% của cùng kỳ năm 2014.

Mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu tăng cao: Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác +37.4%; vải +13%; điện tử máy tính và linh kiện +37.5%; điện thoại các loại và linh kiện +31.9%; sắt thép +10%; nguyên phụ liệu dệt may, giày dép +13,1%.

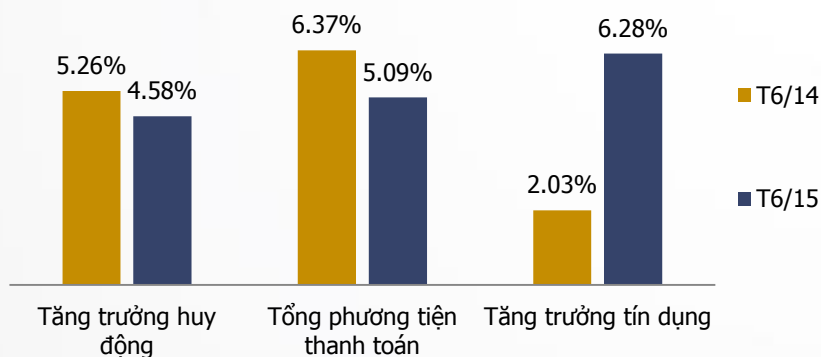
Trong quý 2, mặc dù nhập siêu đã giảm so với quý 1 nhưng tính chung 6 tháng đầu năm, nhập siêu đã ở mức 3.7 tỷ USD, bằng 4.8% tổng kim ngạch xuất khẩu và sát với mục tiêu nhập siêu 5% Quốc hội đã đề ra. Trong đó, khu vực trong nước nhập siêu 9.8 tỷ USD, tăng 44% và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 6.1 tỷ USD, giảm 30%.

THU HÚT VỐN FDI (TỶ USD)



Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài

HUY ĐỘNG & TÍN DỤNG SO VỚI CUỐI NĂM TRƯỚC



Nguồn: Tổng cục Thống kê

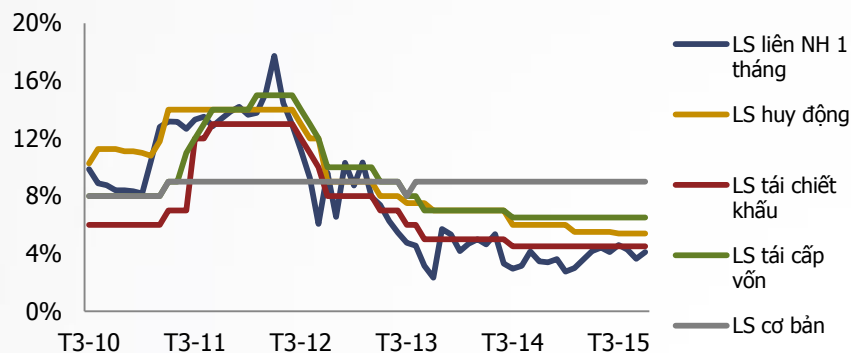
Tính đến 20/06/2015, cả nước có 757 dự án mới được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 3.83 tỷ USD, bằng 79% so với cùng kỳ 2014. Tính chung cả cấp mới và tăng vốn, FDI đạt 5.49 tỷ USD, bằng 80.2% so với cùng kỳ. Trong khi đó, FDI giải ngân đạt con số cao hơn là 6.3 tỷ USD, tăng 9.6%.

Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút FDI nhiều nhất chiếm 76.2% tổng vốn đăng ký, đứng thứ 2 là lĩnh vực kinh doanh bất động sản chiếm 8.5%, đứng thứ 3 là lĩnh vực bán buôn, bán lẻ, sửa chữa chiếm 5%. Theo đối tác đầu tư, Hàn Quốc dẫn đầu vốn đầu tư vào Việt Nam với 27.7%, British Virgin Islands đứng thứ hai với 12.5% và Thổ Nhĩ Kỳ đứng thứ ba với 12%, Hồng Kông đứng thứ tư với 11.4%.

Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đã có những tín hiệu khả quan ngay từ những tháng đầu năm nay. Trong khi đó, tổng phương tiện thanh toán và huy động vốn có dấu hiệu tăng chậm lại. Số liệu từ Tổng cục Thống kê, tính đến ngày 19/06, tăng trưởng tín dụng đạt 6.28%, cao hơn gấp 3 lần mức tăng 2.03% của cùng kỳ năm trước. Thanh khoản của hệ thống ngân hàng thương mại tiếp tục được duy trì tốt.

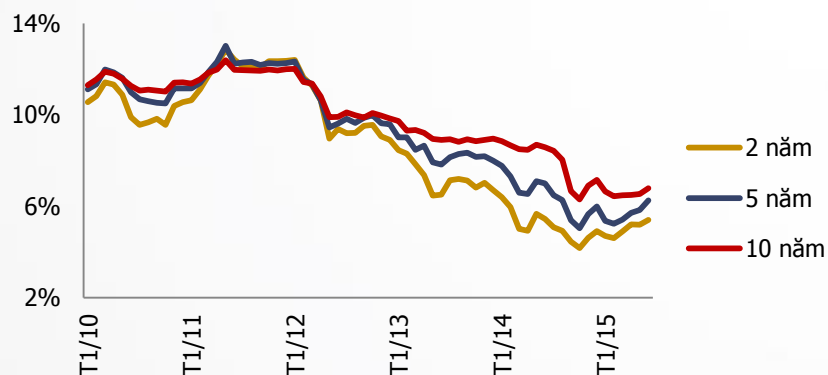
Phát biểu của Thống đốc NHNN, dự kiến từ nay đến cuối năm 2015 tăng trưởng tín dụng sẽ hoàn thành chỉ tiêu tăng từ 13-15%, trường hợp cần thiết NHNN có thể điều chỉnh tăng chỉ tiêu này lên 17% để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

DIỄN BIẾN LÃI SUẤT



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

LÃI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ CÁC KÌ HẠN



Nguồn: HNX, VBMA

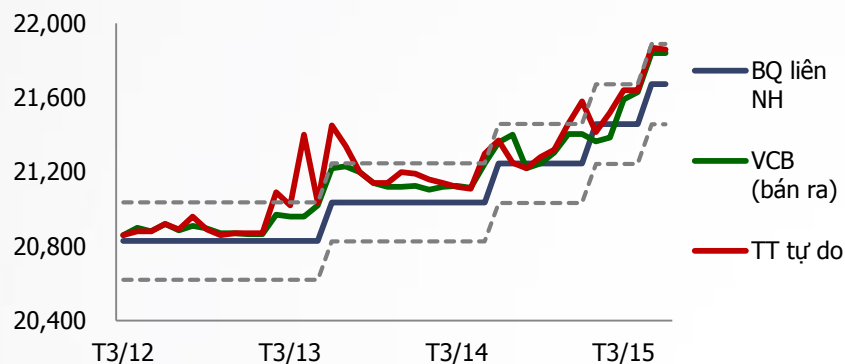
Tại Hội nghị sơ kết hoạt động ngân hàng 6 tháng đầu năm, theo Thống đốc NHNN, mặt bằng lãi suất hiện đang ở mức hợp lý, thanh khoản hệ thống ngân hàng được duy trì tốt. So với đầu năm, lãi suất huy động đã giảm khoảng 0.2-0.5%/năm, chủ yếu ở các kỳ hạn dài trên 6 tháng, tạo điều kiện hỗ trợ giảm lãi suất cho vay trung và dài hạn. Lãi suất cho vay đã giảm 0.2-0.3%/năm, hiện phổ biến khoảng 6-9%/năm đối với kỳ hạn ngắn, 9-11%/năm đối với trung và dài hạn, lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên tiếp tục ổn định ở mức thấp khoảng 6.5-6.6%/năm.

6 tháng cuối năm, ngành Ngân hàng tiếp tục phấn đấu ổn định lãi suất huy động, giảm các mức lãi suất cho vay, đặc biệt phấn đấu giảm lãi suất cho vay trung và dài hạn thêm từ 1.0-1.5%/năm.

Tháng 6/2015, thị trường trái phiếu sơ cấp huy động được 8,281 tỷ đồng trái phiếu, tăng 93% so với tháng trước. Tỷ lệ trúng thầu/gọi thầu đạt 35%, cao hơn con số 18.4% trong tháng 5. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 3 năm trong khoảng 5.97-6.00%/năm, 5 năm là 5.45-6.40%/năm, 10 năm là 6.50-6.60, 15 năm là 7.60-7.64%/năm.

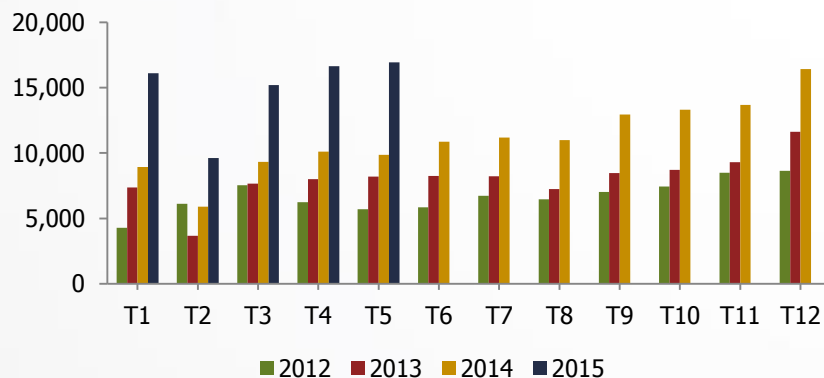
Trên thị trường thứ cấp, giá trị giao dịch tháng 6 đạt 86.2 tỷ đồng, giảm 5.8% so với tháng 5. Trong đó, giá trị giao dịch trái phiếu chính phủ bảo lãnh chiếm 18.2%. Lợi suất giao dịch nhìn chung tăng ở các kỳ hạn so cuối với tháng trước.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ



Nguồn: NHNN

DOANH SỐ BÁN XE CỦA CÁC THÀNH VIÊN VAMA



Nguồn: VAMA

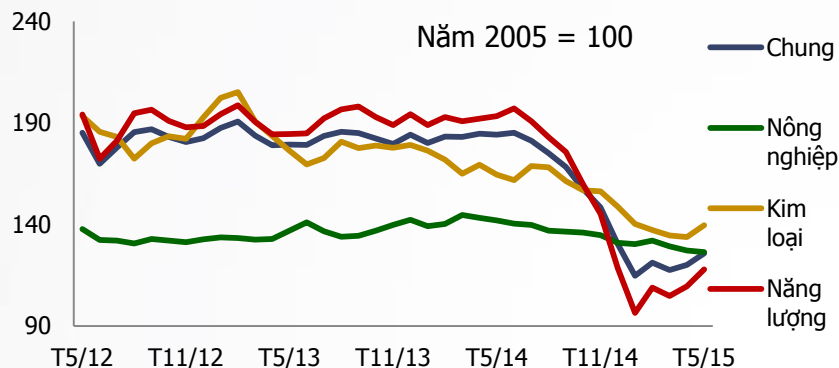
Trong 6 tháng đầu năm, NHNN đã sử dụng hết biên độ tăng tỷ giá 2% theo định hướng điều hành cho năm 2015. Về áp lực tăng tỷ giá trong thời gian gần đây, Thống đốc NHNN cho biết hiện nền kinh tế có thâm hụt cán cân thương mại nhưng là không lớn. Các nguồn ngoại tệ khác vào Việt Nam vẫn khả quan nên tổng hợp chung lại thì cán cân chung của nền kinh tế vẫn thặng dư. Cùng với đó, dự trữ ngoại hối của Việt Nam đã tăng lên, những tác động bất lợi từ thị trường vốn và thị trường tiền tệ thế giới đối với Việt Nam không lớn là những điều kiện tích cực hỗ trợ NHNN tiếp tục điều hành tỷ giá theo hướng ổn định từ nay tới cuối năm 2015.

Đến cuối tháng 6, tỷ giá bán USD của VCB ở mức 21,840 đồng/USD (còn cách trần 50 đồng) và ở mức 21,860 đồng/USD trên thị trường tự do.

Theo VAMA, trong tháng 05/2015 doanh số bán hàng của toàn thị trường đã chứng lại khi đạt 17,921 chiếc, giảm 1% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 47.69% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó, lượng xe du lịch đạt 8.946 chiếc, giảm 5.1% so với tháng trước; xe thương mại là 7,796 chiếc, tăng 5%; xe chuyên dụng là 1,179 chiếc, giảm 10%. Sản lượng xe nhập khẩu nguyên chiếc là 3,889 xe, giảm 7% so với tháng trước và xe lắp ráp trong nước là 14,032 chiếc, tăng 0.4%.

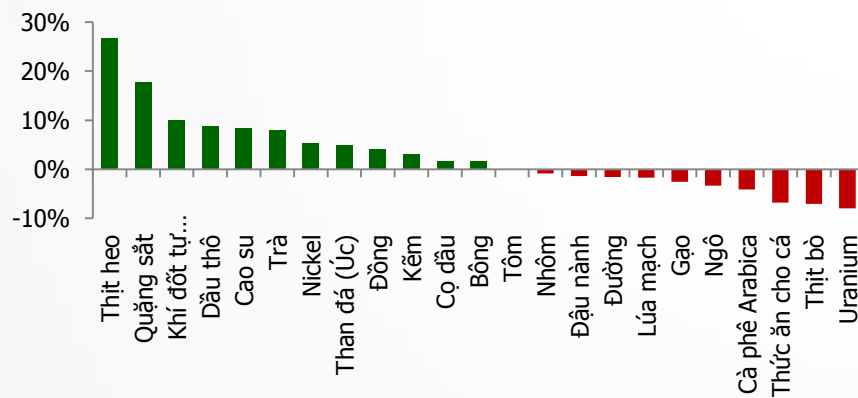
Tính chung 05 tháng đầu năm, doanh số bán xe toàn thị trường là 84,806 chiếc, tăng 59% so với cùng kỳ năm 2014.

CHỈ SỐ GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI



Nguồn: IMF

BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ MỘT SỐ HÀNG HÓA THÁNG 5



Nguồn: IMF, VFS tổng hợp

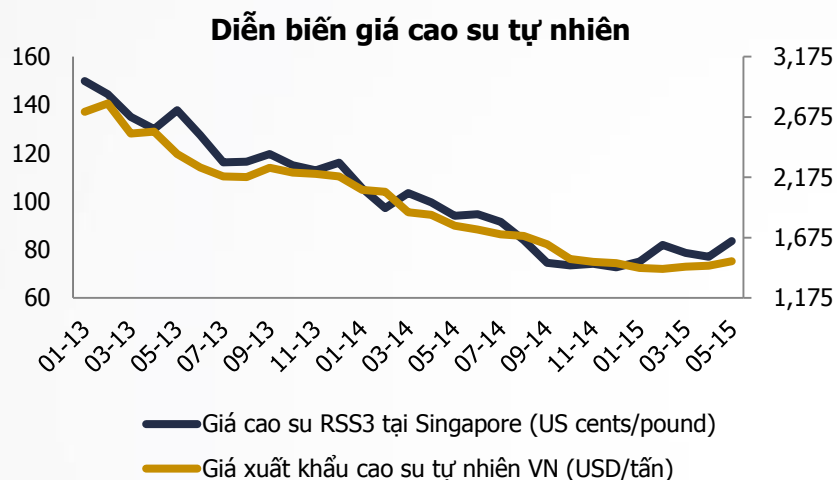
Số liệu từ IMF, chỉ số giá cả hàng hóa tháng 5/2015 đạt mức tăng 4.8% so với tháng trước và là tháng tăng thứ 2 liên tiếp với mức độ cao hơn đưa chỉ số lên mức cao nhất trong 7 tháng qua. Sự tăng giá này đến từ nhiều nhóm hàng hóa chính, đặc biệt là năng lượng.

Giá hàng hóa nhóm năng lượng tăng 7.7% trong tháng 5 với đà tăng mạnh nhất là giá khí đốt tự nhiên tăng 10% do nhu cầu tăng cao theo mùa; giá dầu thô cũng tăng 9% lên mức cao nhất trong vòng 5 tháng với 59\$/thùng; giá than cũng góp phần làm tăng chỉ số khi tăng 4.9% sau chuỗi 8 tháng giảm liên tiếp. Mặc dù vậy, nhóm năng lượng so với cùng kỳ năm trước vẫn thấp hơn 39.1%.

Giá hàng hóa nông nghiệp giảm nhẹ 0.2% trong tháng 5, là tháng giảm thứ 12 liên tiếp tuy nhiên mức giảm đang thu hẹp. Mặt hàng giảm là thị bò (-7%), thức ăn cho cá (-7%), cà phê Arabica (-4%), ngô (-3%), gạo (-3%), lúa mạch (-2%), đường (-2%)... trong khi tăng ở thị heo (+27%), cao su (+8%), trà (+8%), cọ dầu (+2), bông (+2%) ...

Giá hàng hóa kim loại tăng 4.3% trong tháng 5 kết thúc chuỗi giảm 9 tháng liên tiếp trước đó. Các mặt hàng tăng là quặng sắt (+18%), nikel (+5%), đồng (+4%), kẽm (+3%)..., trong khi giảm ở uranium (-8%), nhôm (-1%)...

CHUYÊN ĐỀ: GIÁ CAO SU TỰ NHIÊN HỒI PHỤC NHẸ



Nguồn: IndexMundi, Tổng cục Hải quan

Số liệu từ Tổng cục Hải Quan, tính đến ngày 15/6/2015, xuất khẩu cao su tự nhiên ước đạt 380,007 tấn, trị giá khoảng 550.3 triệu USD, tăng 35% về lượng và giảm 4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2014.

Theo dự báo từ Tổ chức Nghiên cứu cao su Quốc tế (IRSG), nguồn cung cao su tự nhiên năm 2015 sẽ giảm so với năm 2014 do cắt giảm khai thác. Tuy nhiên, so với sức cầu vẫn dư 202,000 tấn mù khô từ mức dư 371,000 tấn năm 2014, sẽ khiến giá cao su phục hồi chậm.

Những tháng gần đây, giá cao su tự nhiên trong nước có tín hiệu hồi phục nhẹ trước những thông tin về việc cắt giảm nguồn cung của nhiều nước xuất khẩu lớn từ năm 2015 để hỗ trợ giá bán.

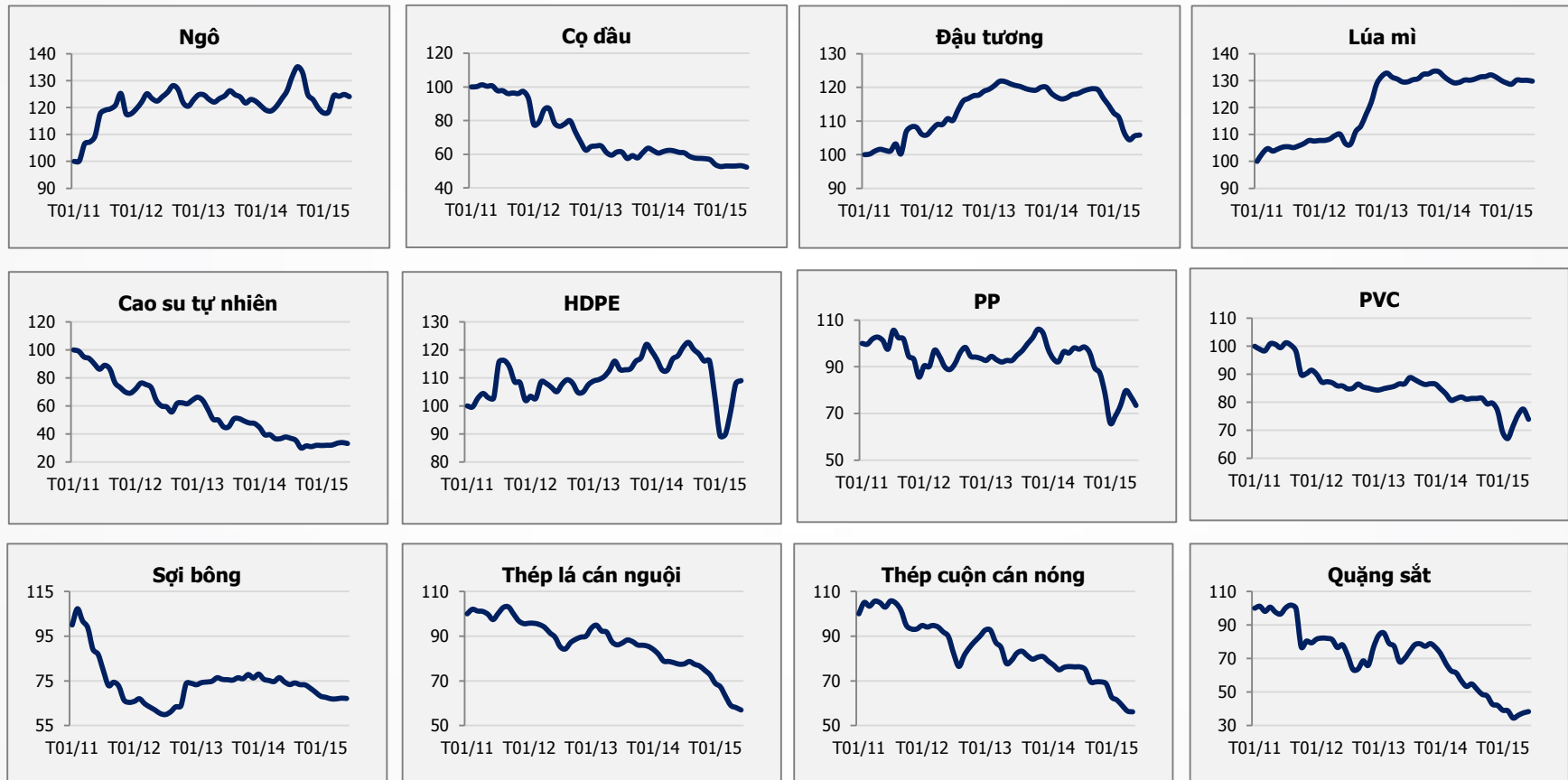
Đây là một tín hiệu tích cực cho giá cao su sau khoảng thời gian dài lao dốc vì dư cung lớn. Bên cạnh đó, những lo ngại về hiện tượng El Nino đang trở lại sau năm năm vắng bóng có thể ảnh hưởng làm giảm nguồn cung thời gian tới.

Số liệu từ Tổng cục Hải quan, đơn giá xuất khẩu bình quân cao su tự nhiên của nước ta có dấu hiệu tăng nhẹ từ tháng 03/2015 lên mức 1,501 USD/tấn trong nửa đầu tháng 06 với mức tăng khoảng 6%. Lũy kế đến hết 15/6, xuất khẩu tăng 35% về lượng và giảm 4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2014.

Sự hồi phục của nền kinh tế trong nước đang trở nên rõ ràng hơn với mức tăng trưởng kinh tế hiện cao hơn so với cùng kỳ nhiều năm trở lại đây. Trong đó đáng chú ý là sự tăng nhanh trong nhu cầu mặt hàng ô tô, kỳ vọng thúc đẩy nhu cầu cao su cho sản xuất điển hình như xăm lốp.

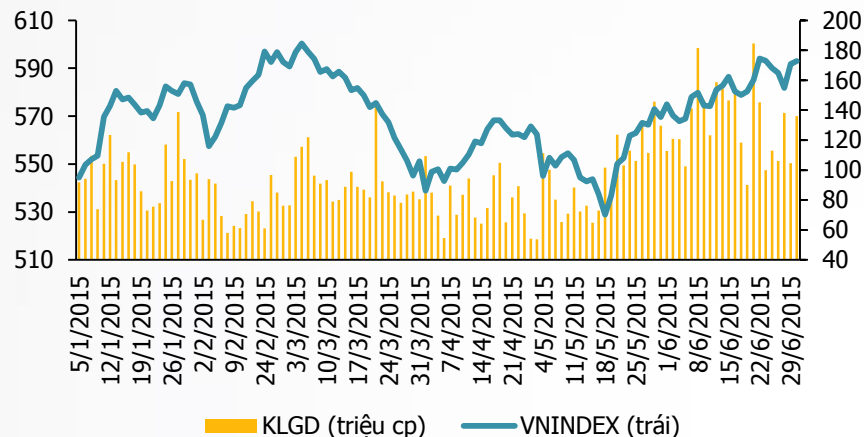
Về mặt chi phí đầu vào, các doanh nghiệp xăm lốp thời gian qua đã có được nhiều thuận lợi khi giá cao su ở mức thấp giúp giảm bớt gánh nặng khấu hao các nhà máy sản xuất lốp radial và nhu cầu tiêu thụ đang có diễn biến tích cực tạo triển vọng tăng trưởng lợi nhuận cho thời gian tới.

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ GIÁ MỘT SỐ HÀNG HÓA THẾ GIỚI THÁNG 6 (NĂM 2010=100)

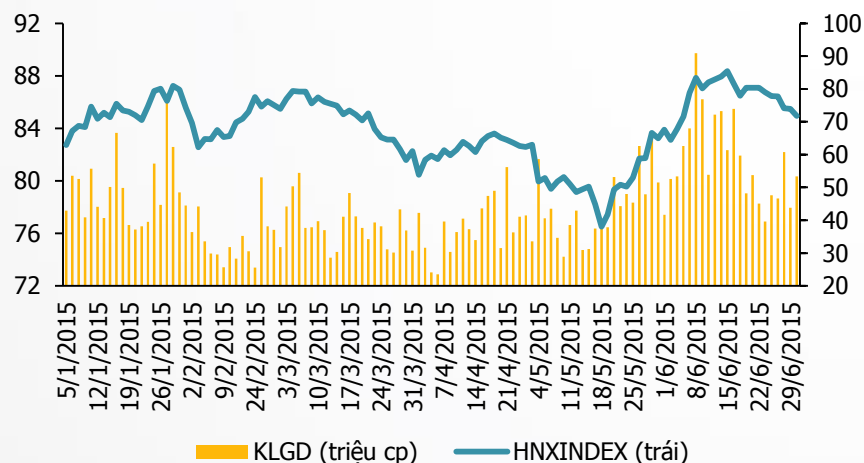


Nguồn: Index Mundi, VFS tổng hợp

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VNINDEX



BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ HNXINDEX



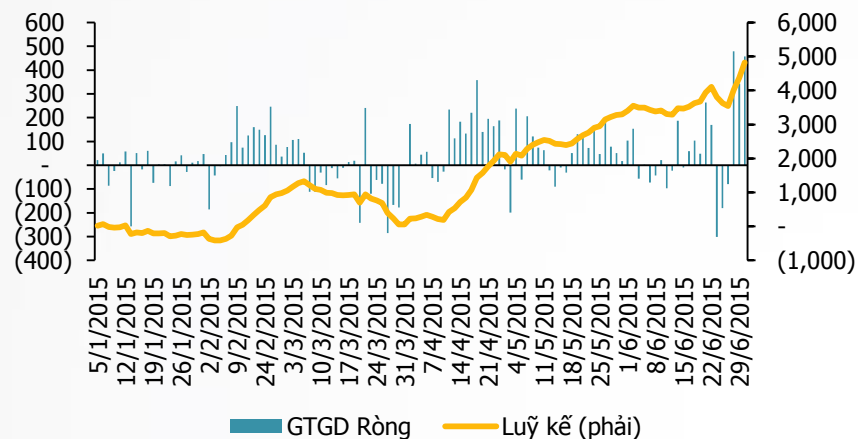
Sau khi tăng mạnh trong 2 tuần cuối tháng 5, thị trường bước vào tháng 6 với tâm lý dè dặt hơn do áp lực chốt lời trong bối cảnh thông tin hỗ trợ chưa đủ mạnh.

Sàn HSX trong tháng xuất hiện những phiên rung lắc mạnh và tăng giảm xen kẽ trong biên độ hẹp. Tuy vậy, chỉ số VNINDEX vẫn tiếp tục chinh phục những mức điểm cao hơn nhờ sự luân phiên dẫn dắt của các nhóm cổ phiếu Ngân hàng, Chứng khoán và Dầu khí. Kết thúc phiên giao dịch cuối tháng 6, chỉ số này đạt 593.05 điểm, tăng 4.1% so với cuối tháng trước. Thanh khoản trung bình đạt 2,012.6 tỷ đồng/phiên, tăng 46.5% so với tháng trước.

Trong khi đó, trên sàn HNX, chỉ số HNXINDEX tiếp tục đà tăng trong tuần đầu tháng 6, sau đó chững lại và bước vào giai đoạn điều chỉnh giảm trong 2 tuần cuối tháng. Kết thúc phiên giao dịch cuối tháng, chỉ số này chỉ tăng 2.1% so với cuối tháng trước. Thanh khoản trung bình đạt 711.8 tỷ đồng/phiên, tăng 45.8% so với trung bình tháng trước.

Những thông tin hỗ trợ tích cực về quyền đàm phán nhanh TPA, rút ngắn giao dịch về T+2, cho phép giao dịch mua bán trong ngày, tăng trưởng GDP vượt dự báo... mặc dù tác động tốt đến tâm lý nhà đầu tư nhưng vẫn chưa đủ mạnh giúp thị trường bút phá trong tháng. Tác động của nó chỉ diễn ra cục bộ ở một số nhóm cổ phiếu như nhóm chứng khoán, VN30... mà chưa thể lan toả đến toàn bộ thị trường.

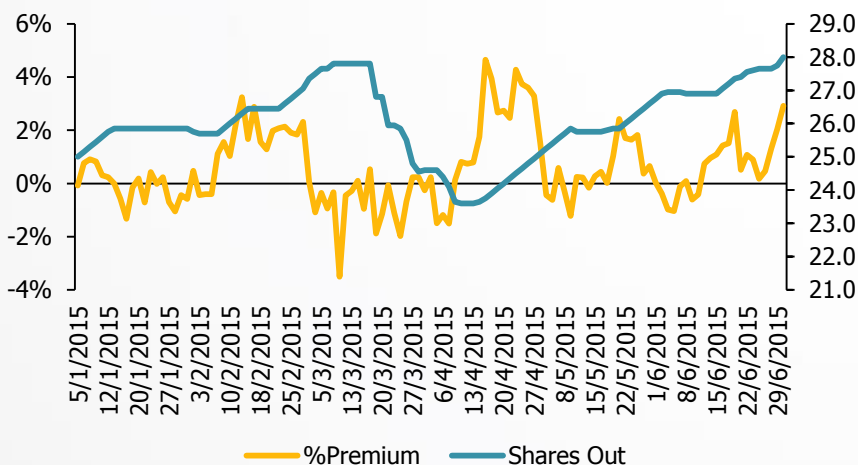
GAO DỊCH KHỐI NGOẠI (TỶ ĐỒNG)



Khối ngoại tiếp tục mua ròng 1,528 tỷ đồng trên cả 2 sàn trong tháng 5, tăng 9.6% so với giá trị mua ròng tháng trước, nâng tổng mức mua ròng lũy kế từ đầu năm lên mức 4,824 tỷ đồng. Ngoại trừ những phiên mua bán đột biến ở cổ phiếu VIC, nhìn chung khối ngoại trong tháng duy trì được xu hướng mua ròng chủ đạo. Ngân hàng, chứng khoán là những nhóm được khối ngoại mua ròng mạnh nhất trong tháng.

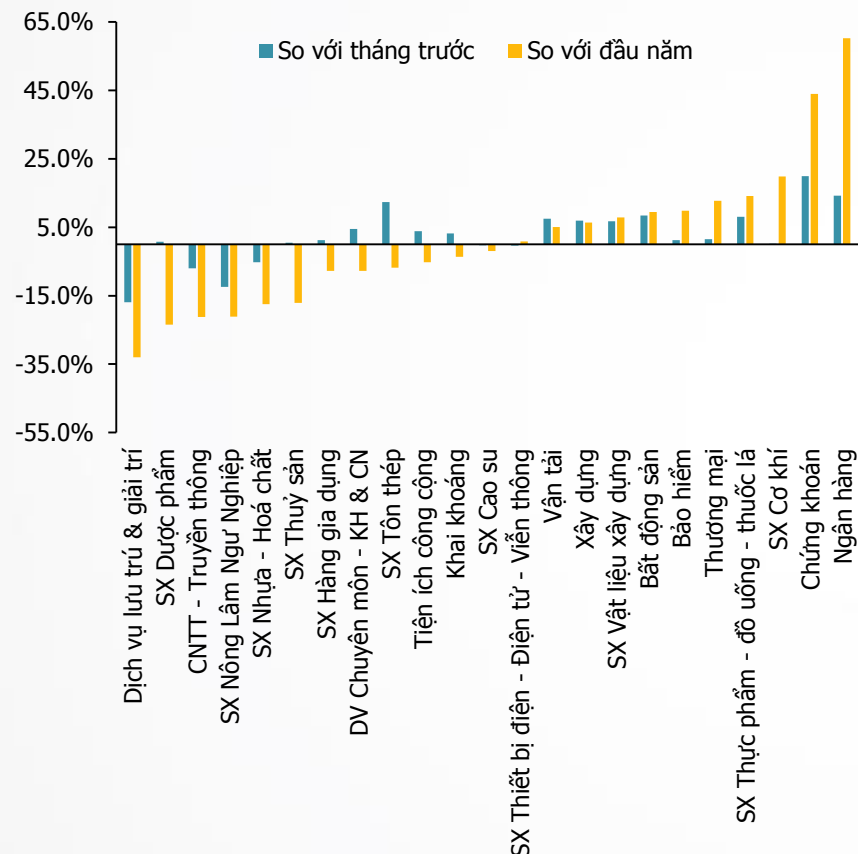
Hoạt động Review của các ETF ngoại là một trong những nguyên nhân giúp thanh khoản thị trường cải thiện trong tháng. Tuy vậy, tác động của nó đến thị trường là không lớn, chỉ tác động cục bộ đến một số cổ phiếu được các quỹ mua bán mạnh. Trong tháng, dòng tiền vào các quỹ ETF này cũng tương đối tích cực, đặc biệt là Quỹ VNM ETF. Quỹ này huy động thêm được 1.4 triệu chứng chỉ quỹ, tương đương khoảng 600 tỷ đồng, nâng tổng số lượng chứng chỉ quỹ của Quỹ này lên 28 triệu đơn vị, mức cao nhất từ đầu năm 2014 đến nay. Trong khi đó, quỹ FTSE trong tháng giảm 30,000 chứng chỉ quỹ, tương đương khoảng 14.5 tỷ đồng.

DÒNG TIỀN VÀO QUỸ VNM ETF



TOP 5 cổ phiếu được khối ngoại mua ròng mạnh nhất trong tháng bao gồm STB (657.8 tỷ), SSI (516.8 tỷ), VCB (122.3 tỷ), BID (106.3 tỷ), BVH (94.4 tỷ). Trong khi đó, TOP 5 cổ phiếu khối ngoại bán ròng mạnh nhất trong tháng bao gồm: VIC (-471.0 tỷ), PPC (-91.3 tỷ), HPG (-65.7 tỷ), CII (-60.3 tỷ) và HHS (-54.1 tỷ).

BIẾN ĐỘNG THEO NHÓM NGÀNH SO VỚI THÁNG TRƯỚC



Thị trường chứng khoán giao dịch sôi động trở lại cùng với thông tin về việc rút ngắn thời gian giao dịch, cho phép giao dịch trong ngày... giúp Chứng khoán là ngành có mức tăng mạnh trong tháng (+20.0%). Tiếp theo là ngành Ngân hàng (+14.2%), Sản xuất tôn thép (+12.4%)... Ngành Bất động sản trong tháng này cũng tăng trưởng khá với mức tăng 8.5%.

Chỉ có 6/23 ngành mà chúng tôi khảo sát ghi nhận mức giảm điểm trong tháng. Trong đó, Dịch vụ lưu trú & giải trí (-16.9%), Sản xuất Nông Lâm Ngư Nghiệp (-12.4%)... là những ngành có mức giảm mạnh nhất trong tháng.

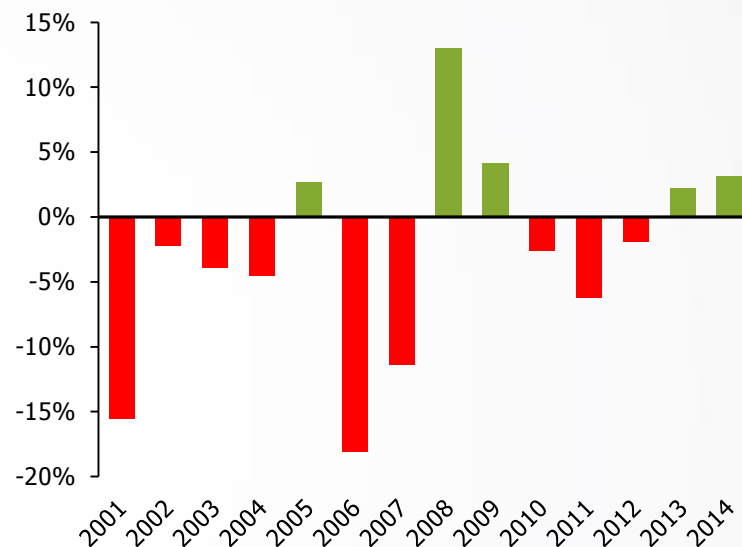
So với đầu năm, Ngân hàng vẫn là ngành tăng giá mạnh nhất, với mức tăng 60.2%. Tiếp theo là ngành Chứng khoán (+43.9%), Sản xuất Cơ khí (+19.8%)... Các ngành giảm mạnh nhất so với đầu năm bao gồm: Dịch vụ lưu trú & giải trí (-33.0%), Sản xuất Dược phẩm (-23.5%), Công nghệ thông tin & Truyền thông (-21.2%), Sản xuất Nông Lâm Ngư Nghiệp (-21.1%), Sản xuất nhựa & hoá chất (-17.7%), Sản xuất Thủy sản (-17.1%)...

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 7/2015

Thị trường bước vào tháng 7 với tâm lý tích cực sau thông tin Chính phủ chính thức ban hành Nghị định 60, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58 trong đó có nhiều điểm liên quan đến việc nới room cho khối ngoại (29/06/2015). Thông tin này giúp thị trường có một tuần tăng điểm mạnh mẽ trên cả hai sàn với thanh khoản cải thiện so với tuần trước đó. VNINDEX đóng cửa phiên cuối tuần (03/07) ở mức 616.43 điểm (+10.73 điểm) – mức cao nhất kể từ tháng 10/2014. Tuy vậy, diễn biến tích cực này chưa diễn ra đồng đều trên toàn thị trường mà có sự phân hoá khá mạnh. Dòng tiền lớn đặc biệt từ khối ngoại chủ yếu tập trung đẩy giá các cổ phiếu vốn hoá lớn ngành Ngân hàng, chứng khoán (VCB, BID, HCM, SSI...) và một số cổ phiếu bluechip đã kín room... trong khi nhóm các cổ phiếu vốn hoá vừa và nhỏ đa phần vẫn chỉ biến động trong biên độ hẹp.

Chúng tôi cho rằng, trong bối cảnh tâm lý thị trường còn khá thận trọng hiện tại, biến động thị trường thời gian tới sẽ phụ thuộc nhiều vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt. Triển vọng tăng điểm của thị trường trong trung & dài hạn mặc dù vẫn ở mức tích cực nhưng rủi ro điều chỉnh đang gia tăng khi áp lực chốt lời ngắn hạn diễn ra. Các thông tin xung quanh thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định 60, trong đó quy định cụ thể hơn những ngành nghề, doanh nghiệp loại nào được phép nới room, được cho là sẽ ban hành trong tháng 7 sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tâm lý thị trường trong tháng. Thị trường nhiều khả năng sẽ có sự phân hoá với dòng tiền tập trung vào nhóm những cổ phiếu được kỳ vọng sẽ nới room và các cổ phiếu hé lộ kết quả kinh doanh Quý 2 tốt.

Biến động chỉ số VNINDEX tháng 7 các năm trước



- 5/14 năm VNINDEX tăng giá trong tháng 7 (Tỷ lệ 35.7%)
- 2 năm gần đây, VNINDEX đều tăng giá trong tháng 7 (2013: +2.2%, 2014: +3.1%)

MỘT SỐ ĐIỂM ĐÁNG CHÚ Ý CỦA NGHỊ ĐỊNH 60

Nghị định 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, được ban ngày 26/6/2015. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 9 năm 2015, trong đó có một số điểm mới đáng chú ý so với nghị định 58 về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài như sau:

- ✓ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng phụ thuộc vào (i) Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, (ii) Pháp luật về đầu tư liên quan, hoặc (iii) Nếu không thuộc các trường hợp trên thì tỷ lệ sở hữu là **KHÔNG HẠN CHẾ** trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- Đối với trường hợp ngành nghề có điều kiện, tỷ lệ sở hữu nước ngoài do luật đầu tư quy định, hoặc tối đa 49% nếu chưa có quy định cụ thể.
- Đối với trường hợp đa ngành, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là tỷ lệ thấp nhất trong các ngành nghề có quy định tỷ lệ sở hữu, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định.
- ✓ Quy định Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các Công ty chứng khoán: Nhà đầu tư có vốn nước ngoài được thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp để sở hữu **KHÔNG HẠN CHẾ** vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán. Nghị định cũng quy định điều kiện các tổ chức nước ngoài có thể sở hữu trên 51%. Với các trường hợp không đáng ứng đủ điều kiện thì chỉ được sở hữu dưới 51%.

TÁC ĐỘNG CỦA NGHỊ ĐỊNH 60

Hiện tại trên thị trường có khoảng 30 cổ phiếu đã kín room, chủ yếu là những doanh nghiệp lớn, đầu ngành như VNM, FPT, DHG, TCM, GMD, CTD, MBB, HCM... Nghị định 60 mới ban hành về việc nới room dẫn đến kỳ vọng các cổ phiếu này sắp tới sẽ được nhà đầu tư nước ngoài mua vào mạnh. Do đó, nghị định 60 sẽ tác động mạnh nhất đến các cổ phiếu này trong ngắn hạn.

Tuy vậy, hiện tại vẫn chưa có thông tư hướng dẫn thi hành nghị định này. Một số điểm cụ thể liên quan đến ngành nghề kinh doanh có điều kiện, điều ước quốc tế... vẫn chưa thực sự rõ ràng... Do đó cần thiết phải chờ đợi đến thời điểm Bộ Tài Chính ban hành thông tư hướng dẫn thi hành nghị định này trong ít nhất 1 – 2 tuần tới để xác minh chính xác hơn doanh nghiệp nào sẽ có thể nới room trong thời gian tới (sau thời điểm nghị định 60 có hiệu lực, doanh nghiệp niêm yết sửa đổi điều lệ công ty...).

Xét trong dài hạn, Nghị định 60 sẽ là một bước đột phá trong chính sách thu hút dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài, tăng cường sự tham gia của khối ngoại trên thị trường chứng khoán, đẩy nhanh quá trình Cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, phát triển mạnh mẽ hơn các hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp, đầu tư vốn mạo hiểm...

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC T7/2015

DANH SÁCH CÁC CỔ PHIẾU ĐÃ KÍN HOẶC GẦN KÍN ROOM*

Mã	Ngành nghề	%Room còn lại	Mã	Ngành nghề	%Room còn lại	Mã	Ngành nghề	%Room còn lại
REE	Máy công nghiệp	0.00%	MWG	Thiết bị viễn thông	0.00%	BBC	Thực phẩm	0.02%
PVI	Bảo hiểm phi nhân thọ	0.00%	FPT	Phần mềm	0.00%	PNJ	Hàng cá nhân	0.03%
GMD	Kho bãi, hậu cần	0.00%	DHG	Dược phẩm	0.00%	ASP	Phân phối xăng dầu, khí đốt	0.08%
BMP	Vật liệu xây dựng & Nội thất	0.00%	CTD	Xây dựng	0.00%	SII	Xây dựng	0.08%
KDH	Bất động sản	0.00%	VNS	Dịch vụ vận tải	0.00%	JVC	Thiết bị y tế	0.09%
NLG	Bất động sản	0.00%	HCM	Môi giới chứng khoán	0.00%	TCR	Vật liệu xây dựng & Nội thất	0.21%
ST8	Thiết bị văn phòng	0.00%	FCN	Xây dựng	0.00%	CTG	Ngân hàng	0.39%
PCG	Phân phối xăng dầu, khí đốt	0.00%	TCM	Hàng May mặc	0.00%	NVT	Bất động sản	0.42%
SAV	Vật liệu xây dựng & Nội thất	0.00%	IMP	Dược phẩm	0.00%	RIC	Dịch vụ giải trí	0.51%
ACB	Ngân hàng	0.00%	EVE	Hàng May mặc	0.00%	PNC	Sách & sản phẩm văn hóa	0.57%
VNM	Thực phẩm	0.00%	DMC	Dược phẩm	0.00%	TDH	Bất động sản	0.90%
MBB	Ngân hàng	0.00%	VSC	Kho bãi, hậu cần	0.00%			

*Các cổ phiếu có %Room nước ngoài còn lại dưới 1%.

THANK YOU

Huỳnh Ngọc Thương

Trưởng Phòng Phân tích Đầu tư
thuong.huynh@vfs.com.vn

Phan Minh Đức

Chuyên viên Phân tích Cao cấp
duc.phan@vfs.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Thủy

Chuyên viên Phân tích
thuy.nguyentn@vfs.com.vn

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 3, 117-119 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM
T - +084 (0) 8 6255 6586
F - +084 (0) 8 6255 6580

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 10, 21 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội
T - +84 (0) 4 3822 3566
F - +84 (0) 4 3726 4936

Khuyến cáo: Báo cáo này phục vụ cho mục đích tham khảo thông tin, khách hàng không nên xem đây là hướng dẫn mua hoặc bán cổ phiếu. VFS không đảm bảo tính chắc chắn và không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng báo cáo cho hoạt động đầu tư của mình.